

XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH XANH TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI: TIẾP CẬN TỪ PHƯƠNG PHÁP TRẮC LƯỢNG THƯ MỤC

● NGÔ THỊ NGỌC ANH

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 3 TP. Hồ Chí Minh

Email: ntngocanh@vietinbank.vn

TÓM TẮT:

Bài báo cung cấp một bản đồ kiến thức tổng thể về xu hướng nghiên cứu tài chính xanh tại các ngân hàng thương mại trong giai đoạn 2013 đến 2026, nhằm xác định cấu trúc tri thức, các chủ đề trọng tâm và những hướng đi tiếp theo của lĩnh vực. Kết quả cho thấy lĩnh vực này đã chứng kiến sự bùng nổ kể từ năm 2021, với số lượng công bố năm 2025 đạt 24 bài, gấp 8 lần so với năm 2021. Trung Quốc dẫn đầu về số lượng nghiên cứu (chiếm 18,1%), các tạp chí cốt lõi gồm: Banks and Bank Systems, Finance Research Letters và Sustainability. Phân tích cấu trúc chủ đề chỉ ra, tài chính xanh đang dịch chuyển mạnh sang các trục liên ngành kết nối với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo xanh. Do đó, tác giả khuyến nghị các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng sang bối cảnh các nền kinh tế đang chuyển đổi, trong đó có Việt Nam, đồng thời gợi ý hàm ý chính sách cho cơ quan quản lý nhằm thúc đẩy tài chính xanh.

Từ khóa: ngân hàng thương mại, phát triển bền vững, phương pháp trắc lượng thư mục, Scopus, tài chính xanh.

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường đang trở thành một trong những thách thức cấp bách nhất của thế kỷ XXI, đe dọa trực tiếp đến sự ổn định kinh tế toàn cầu và thịnh vượng của các thế hệ tương lai. Hiệp định Paris năm 2015 đặt mục tiêu giữ mức tăng nhiệt độ toàn cầu dưới 2°C so với thời kỳ tiền công nghiệp, trong khi 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc xác định khung định hướng cho mọi quốc gia. Trong bối cảnh đó, việc tái phân bổ dòng vốn tài chính từ các hoạt động phát thải cao sang các dự án thân thiện môi trường đã trở thành nhu cầu cấp thiết, làm xuất hiện khái niệm tài chính xanh như một công cụ trung tâm để hiện thực hóa các cam kết quốc tế (Dikau & Volz, 2021).

Là chủ thể trung gian tài chính lớn nhất trong nền kinh tế, các ngân hàng thương mại đóng vai trò cốt lõi trong việc dẫn vốn cho các dự án xanh, phát triển sản phẩm tín dụng xanh và đánh giá rủi ro môi trường của khách hàng vay. Theo Akomea-Frimpong et al. (2022), tài chính xanh tại ngân hàng không chỉ là công cụ phân bổ vốn, mà còn là cơ chế chuyển dịch rủi ro khí hậu, qua đó góp phần ổn định hệ thống tài chính dài hạn. Nhiều quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc, đã ban hành các bộ chuẩn phân loại tín dụng xanh để định hướng hoạt động ngân hàng theo mục tiêu phát triển bền vững (Bai et al., 2013; Wan et al., 2023).

Bên cạnh sự đồng thuận về tính cấp thiết của tài chính xanh, giới học thuật vẫn đang tồn tại nhiều quan điểm trái chiều về tác động kinh tế của hoạt

động này đối với ngân hàng. Một luồng nghiên cứu dựa trên Lý thuyết Các bên liên quan (Stakeholder Theory) và Lý thuyết Nguồn lực (Resource-Based View) lập luận tài chính xanh tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn, cải thiện hiệu quả hoạt động và uy tín thương hiệu (Yan et al., 2022; Zheng et al., 2021). Trong khi đó, một luồng quan điểm phản biện cho rằng, việc thắt chặt tiêu chí tín dụng xanh có thể làm tăng chi phí giám sát, giảm thu nhập lãi cận biên và làm suy yếu khả năng sinh lời ngắn hạn của ngân hàng (Mirza et al., 2023). Sự chưa đồng thuận này phản ánh tài chính xanh là chủ đề có độ phức tạp cao, phụ thuộc nhiều vào bối cảnh thể chế, cấu trúc thị trường và mức độ trưởng thành của hệ thống ngân hàng từng quốc gia.

Trong bối cảnh học thuật bùng nổ, đã xuất hiện một số nghiên cứu trắc lượng thư mục về tài chính xanh nói chung. Akomea-Frimpong et al. (2022) thực hiện tổng quan có hệ thống về tài chính xanh tại ngân hàng, tổng hợp 32 bài báo từ Scopus và Web of Science, xác định 4 nhóm chủ đề chính bao gồm: chính sách, sản phẩm, rủi ro và hiệu quả. Rahman et al. (2022) áp dụng tổng quan có hệ thống cho ngành ngân hàng các nước đang phát triển, nhấn mạnh khoảng cách giữa nhóm quốc gia phát triển và đang phát triển trong việc triển khai tài chính xanh. Một số nghiên cứu khác tập trung vào trắc lượng đối với tài chính bền vững nói chung hoặc đầu tư ESG, không gắn trực tiếp với chủ thể ngân hàng thương mại (Agrawal et al., 2024). Các phân tích này đã cung cấp những góc nhìn ban đầu về cấu trúc tri thức nhưng phạm vi và độ cập nhật còn hạn chế.

Tuy nhiên, vẫn còn thiếu một phân tích trắc lượng tổng hợp toàn diện về tài chính xanh tại các ngân hàng thương mại được cập nhật đến giai đoạn bùng nổ 2024 đến 2025, khi số lượng công bố trên Scopus đã tăng đột biến và làm thay đổi đáng kể bản đồ tri thức của lĩnh vực. Các nghiên cứu trắc lượng trước đây chủ yếu dừng ở phạm vi dữ liệu trước năm 2022, chưa nắm bắt được sự kết hợp giữa tài chính xanh với chuyển đổi số ngân hàng, công nghệ tài chính và đổi mới sáng tạo xanh, vốn là những trục chủ đề mới nổi rất mạnh trong 2 năm gần đây. Khoảng trống này khiến việc định hình chính sách và định hướng nghiên cứu cho các nền kinh tế đang chuyển đổi như Việt Nam gặp nhiều khó khăn.

2. Dữ liệu và khung phân tích

2.1. Nguồn dữ liệu và quy trình truy xuất

Tác giả lựa chọn cơ sở dữ liệu Scopus do tính bao phủ rộng đối với các tạp chí quốc tế thuộc lĩnh vực

kinh tế, tài chính, quản trị và phát triển bền vững. Tính đến hết năm 2025, Scopus là cơ sở dữ liệu trích dẫn đỉnh cao của Elsevier với hơn 28.000 tạp chí được kiểm duyệt và là nguồn tham chiếu phổ biến cho các nghiên cứu trắc lượng thư mục trong khoa học xã hội và quản lý.

Tập hợp ban đầu thu được 88 tài liệu. Tác giả tiếp tục giới hạn phạm vi trong các lĩnh vực Kinh doanh, Quản lý và Kế toán; Khoa học Xã hội; Kinh tế học, Kinh tế lượng và Tài chính; và Khoa học ra Quyết định, qua đó loại bỏ các tài liệu không thuộc phạm vi quan tâm, kết quả còn lại 72 tài liệu. Tiêu chí lọc theo ngôn ngữ tiếng Anh không loại bỏ thêm tài liệu nào do toàn bộ 72 tài liệu đã đáp ứng. Tập dữ liệu cuối cùng bao gồm 52 bài báo khoa học (chiếm 72,22%), 16 chương sách (chiếm 22,22%), 2 bài tổng quan (chiếm 2,78%), 1 ghi chú (chiếm 1,39%) và 1 bài kỷ yếu hội thảo (chiếm 1,39%), trải dài từ năm 2013 đến năm 2025.

2.2. Khung phân tích trắc lượng thư mục

Tác giả triển khai phân tích trắc lượng theo 4 lớp công cụ. Lớp thứ nhất là thống kê mô tả về cấu trúc công bố, bao gồm phân bố theo năm, theo tạp chí, theo quốc gia, theo cơ quan và theo tác giả. Lớp thứ hai là phân tích trích dẫn nhằm xác định các tác phẩm có sức ảnh hưởng lớn nhất trong lĩnh vực, sử dụng số lần được trích dẫn theo Scopus làm thước đo. Lớp thứ ba là phân tích từ khóa và mạng đồng xuất hiện từ khóa, qua đó nhận diện các trục chủ đề và sự dịch chuyển theo thời gian. Lớp thứ tư là phân tích cấu trúc chủ đề thông qua bản đồ chiến lược, phân loại các chủ đề theo trục mật độ phát triển và mức độ liên quan.

Toàn bộ phân tích được thực hiện bằng gói phần mềm Bibliometrix trong R, một bộ công cụ mã nguồn mở được Aria và Cuccurullo công bố năm 2017 và trở thành tiêu chuẩn cho phân tích trắc lượng thư mục trong các tạp chí kinh tế. Bibliometrix cung cấp các hàm chuyên dụng để xử lý dữ liệu xuất ra từ Scopus và Web of Science, tính toán các chỉ số trắc lượng cốt lõi và trực quan hóa kết quả. Một số chỉ số quan trọng được sử dụng bao gồm chỉ số H, do Hirsch (2005) đề xuất và đã trở thành thước đo phổ biến cho sức ảnh hưởng học thuật, cùng với chỉ số tổng số trích dẫn và tỷ lệ hợp tác quốc tế.

3. Kết quả thực nghiệm

3.1. Xu hướng xuất bản theo thời gian

Trong tổng số 72 công bố thuộc tập dữ liệu, sản lượng nghiên cứu phân bố rất không đồng đều giữa

các năm. Bài đầu tiên về chủ đề được Bai et al. (2013) tập trung vào vai trò của ngành ngân hàng Trung Quốc trong tài chính xanh. Sau đó là khoảng trống kéo dài đến năm 2019 với chỉ một công bố duy nhất, cho thấy chủ đề chưa thu hút sự quan tâm rộng rãi của giới học thuật. Từ năm 2021, lĩnh vực bắt đầu chứng kiến sự tăng tốc rõ rệt với 3 công bố, năm 2022 đạt 6 công bố, năm 2023 và năm 2024, mỗi năm đạt 14 công bố, năm 2025 đạt mức kỷ lục 24 công bố. Số liệu chi tiết được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Số lượng công bố về chủ đề tài chính xanh tại ngân hàng thương mại theo năm

Năm xuất bản	Số lượng công bố	Tỷ lệ (%)
2013	1	1.59%
2019	1	1.59%
2021	3	4.76%
2022	6	9.52%
2023	14	22.22%
2024	14	22.22%
2025	24	38.10%
Tổng	63	100.00%

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ phần mềm R

Nếu so sánh giữa năm 2021 (3 công bố, 4,76%) và năm 2025 (24 công bố, 38,10%), tỷ lệ tăng trưởng đạt khoảng 700%, một mức tăng có thể coi là bùng nổ trong khoa học xã hội. Sự bùng nổ này trùng với hai mốc thời gian quan trọng: thứ nhất là cam kết phát thải ròng bằng 0 tại Hội nghị COP26 năm 2021 và sự lan rộng của các quy định công bố thông tin tài chính xanh, và thứ hai là sự gia tăng mạnh các sản phẩm trái phiếu xanh và tín dụng xanh tại châu Á.

4.2. Phân bố theo tạp chí xuất bản

Trong tổng số 72 công bố, các tài liệu được phân bố trên hơn 50 tạp chí khác nhau, phản ánh tính phân tán cao của lĩnh vực và đặc trưng liên ngành mạnh. 3 tạp chí dẫn đầu cùng có 3 công bố mỗi tạp chí, gồm: Banks and Bank Systems, Finance Research Letters và Sustainability (Switzerland). 5 tạp chí khác đồng hạng tiếp theo với 2 công bố mỗi tạp chí, bao gồm: Economic Analysis and Policy, Economies, International Journal of Sustainable Development

and Planning, Journal of Infrastructure, Policy and Development và Sustainable Finance. 2 tạp chí chỉ có 1 công bố, đó là: Advances in African Economic, Social and Political Development và Algorithmic Training, Future Markets, and Big Data for Finance Digitalization. Phần lớn các tạp chí còn lại chỉ có 1 công bố, cho thấy chưa hình thành tạp chí cốt lõi rõ ràng cho chủ đề này.

Sự đa dạng của các tạp chí cốt lõi phản ánh 2 đặc điểm quan trọng. Một mặt, lĩnh vực tài chính xanh tại ngân hàng đang nằm trong khu vực giao thoa giữa kinh tế tài chính truyền thống (tiêu biểu là Finance Research Letters và Economic Analysis and Policy) và các tạp chí chuyên ngành phát triển bền vững (Sustainability, Sustainable Finance). Mặt khác, sự xuất hiện của các tạp chí chuyên về cơ sở hạ tầng, chính sách phát triển và châu Phi cho thấy, lĩnh vực này đang lan tỏa ra nhiều ngành ứng dụng khác nhau, mở rộng cơ hội xuất bản cho các nghiên cứu sâu về bối cảnh quốc gia.

4.3. Phân tích theo quốc gia

Phân tích theo quốc gia cho thấy, sự tập trung mạnh mẽ của hoạt động nghiên cứu tại châu Á, đặc biệt là Trung Quốc. Trong đó, Trung Quốc dẫn đầu tuyệt đối với 13 công bố, chiếm 18,1% tổng số mẫu. Vương quốc Anh xếp thứ hai với 4 công bố, chiếm 5,6%, tiếp theo là Pháp với 3 công bố. Một loạt quốc gia có 2 công bố mỗi nước bao gồm Ấn Độ, Indonesia, Jordan, Saudi Arabia, Thái Lan và Tunisia. Đáng chú ý, tỷ lệ hợp tác quốc tế khác nhau rõ rệt giữa các quốc gia: Pháp đạt 100%, Vương quốc Anh đạt 50%, trong khi Ấn Độ và Indonesia hoàn toàn không có hợp tác quốc tế trong tập mẫu.

Vị thế dẫn đầu của Trung Quốc có thể được giải thích bởi 3 yếu tố. Thứ nhất, Trung Quốc là nền kinh tế phát thải khí nhà kính lớn nhất thế giới, vì vậy sức ép chuyển đổi xanh đối với hệ thống ngân hàng nước này rất lớn. Thứ hai, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã ban hành Hướng dẫn Tín dụng Xanh từ năm 2012 và là một trong những quốc gia tiên phong xây dựng khung phân loại tín dụng xanh. Thứ ba, các trường đại học và viện nghiên cứu Trung Quốc có hệ thống tài trợ nghiên cứu mạnh và mạng lưới công bố quốc tế ngày càng mở rộng. Sự thiếu vắng các nghiên cứu từ Việt Nam trong tập mẫu là một khoảng trống đáng chú ý, đặc biệt khi Việt Nam là nền kinh tế có cam kết phát thải ròng bằng 0 (không) vào năm 2050 và đang phát triển mạnh tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại.

4.4. Các công bố có sức ảnh hưởng lớn nhất

Trong tổng số 72 công bố, 9 công bố hàng đầu tích lũy hơn 1.300 trích dẫn, chiếm phần lớn ảnh hưởng của lĩnh vực. Dẫn đầu là nghiên cứu của Dikau & Volz (2021) đăng trên Ecological Economics với 437 trích dẫn, đây cũng là công trình kinh điển định hình vai trò của ngân hàng trung ương trong việc thúc đẩy tài chính xanh thông qua hệ thống ngân hàng thương mại. Tiếp đến là Akomea-Frimpong et al. (2022) với 347 trích dẫn, được công bố trên Journal of Sustainable Finance and Investment, cung cấp tổng quan có hệ thống về tài chính xanh tại ngân hàng. Mirza et al. (2023) trên Economic Analysis and Policy đứng thứ ba với 143 trích dẫn, làm rõ vai trò của công nghệ tài chính trong việc xúc tiến tài chính xanh tại khu vực đồng tiền chung châu Âu. (Bảng 2)

hệ giữa công nghệ tài chính và tài chính xanh, hiệu quả bền vững của ngân hàng thương mại, và quản lý rủi ro tín dụng xanh.

4.5. Phân tích từ khóa và mạng đồng xuất hiện

Phân tích các từ khóa do tác giả khai báo cho thấy, lĩnh vực tập trung rất chặt chẽ quanh trục "green finance" với 55 lần xuất hiện, gấp gần 4 lần từ khóa kế tiếp là "banking" với 13 lần. Các từ khóa quan trọng tiếp theo bao gồm "sustainable development" (11 lần), "green economy" (10 lần), "finance" (5 lần), "digital transformation" (5 lần) và "green development" (5 lần). Phân tích thời điểm xuất hiện trung vị của từng từ khóa cho thấy, có sự dịch chuyển rõ rệt: các từ khóa truyền thống như "finance" có trung vị năm 2023, trong khi các từ khóa mới nổi như "digital transformation" và "green development" có trung vị năm 2025, phản ánh xu

Bảng 2. Các công bố có số lần trích dẫn cao nhất về tài chính xanh tại ngân hàng thương mại

Xếp hạng	Công bố	Tạp chí công bố	Số trích dẫn
1	Dikau & Volz (2021)	Ecol Econ	437
2	Akomea-Frimpong et al. (2022)	Journal Sustain Finance Invest	347
3	Mirza et al. (2023)	Econ Anal Policy	143
4	Yan et al. (2022)	Systems	125
5	Zheng et al. (2021)	Sustainability	122
6	Raberto et al. (2019)	Journal Evol Econ	108
7	Hidayat-ur-Rehman & Hossain (2025)	Asia-Pac. J. Bus. Adm.	72
8	Wan et al. (2023)	Econ Anal Policy	52
9	Rahman et al. (2022)	Green Finance	49

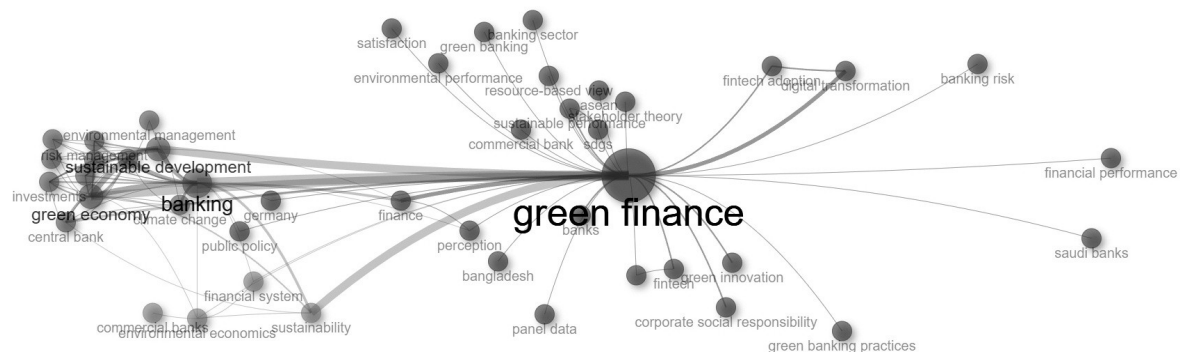
Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ phần mềm R

Phân tích danh mục trích dẫn cao cho thấy 3 đặc điểm nổi bật. Thứ nhất, các công bố hàng đầu chủ yếu thuộc các tạp chí kinh tế lượng và kinh tế môi trường có chỉ số ảnh hưởng cao, trong đó Ecological Economics, Economic Analysis and Policy và Journal of Sustainable Finance and Investment giữ vị trí cốt lõi. Thứ hai, các nghiên cứu này đều được công bố trong giai đoạn 2019 - 2025, củng cố nhận định lĩnh vực mới chỉ thực sự định hình về mặt học thuật trong vòng 5 năm trở lại đây. Thứ ba, các tác phẩm này đã đặt nền móng cho 4 hướng nghiên cứu chính, bao gồm: vai trò của ngân hàng trung ương, mối quan

hướng nghiên cứu đang chuyển dịch sang giao thoa với chuyển đổi số.

Hình 1 vẽ mạng đồng xuất hiện từ khóa cho thấy có 3 cụm chủ đề rõ rệt. Cụm thứ nhất, được hiển thị bằng màu đỏ với trung tâm là "green finance", bao gồm các nút như "fintech adoption", "digital transformation", "banking risk", "financial performance", "green innovation" và "corporate social responsibility", phản ánh trục nghiên cứu hiện đại kết nối tài chính xanh với công nghệ và hiệu quả ngân hàng. Cụm thứ hai, hiển thị bằng màu xanh dương, gắn kết "banking", "sustainable

Hình 1: Mạng đồng xuất hiện từ khóa về tài chính xanh tại ngân hàng thương mại



Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

development", "environmental management", "risk management" và "central bank", phản ánh khía cạnh quản trị và chính sách. Cụm thứ ba, hiển thị bằng màu xanh lá, kết nối "sustainability", "commercial banks", "environmental economics" và "financial system", phản ánh nhánh nghiên cứu lý thuyết và mô hình hóa.

4.6. Bản đồ cấu trúc chủ đề nghiên cứu

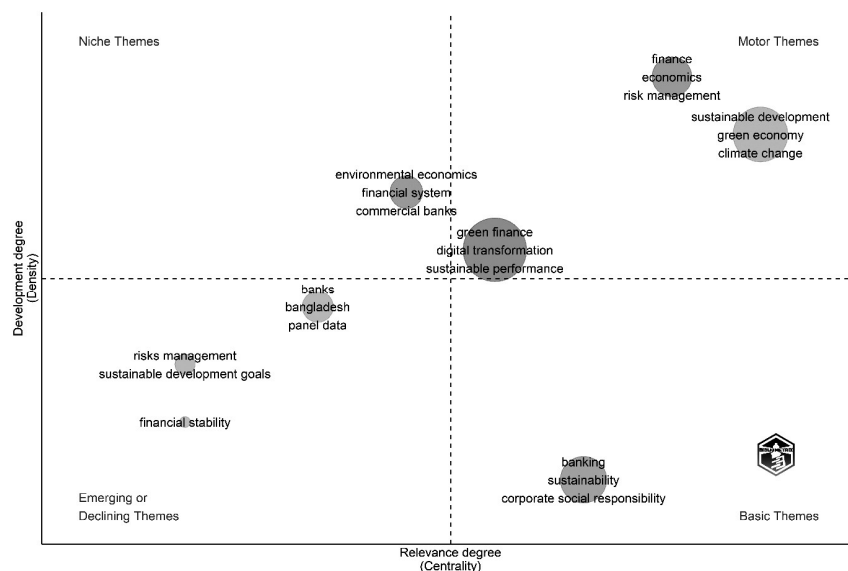
Bản đồ chiến lược chủ đề được xây dựng theo 2 trục: trục hoành biểu thị mức độ liên quan thông qua chỉ số Centrality, và trục tung biểu thị mức độ phát triển thông qua chỉ số Density. 4 góc tương ứng với 4 loại chủ đề: chủ đề động lực ở góc trên bên phải, chủ đề cơ bản ở góc dưới bên phải, chủ đề ngách ở góc trên bên trái, và chủ đề mới nổi hoặc đang suy giảm ở góc dưới bên trái. Hình 2 trình bày bản đồ chiến lược của tập dữ liệu.

Kết quả cho thấy nhóm chủ đề động lực bao gồm "finance", "economics" và "risk management", cùng với cụm "sustainable development", "green economy" và "climate change". Đây là các chủ đề đã trưởng thành về phương pháp luận và có mức độ liên quan cao đến trục lõi của lĩnh vực, phản ánh nền tảng vững chắc

của các nghiên cứu kinh tế môi trường truyền thống. Cụm "green finance", "digital transformation" và "sustainable performance" nằm gần đường biên giữa chủ đề động lực và chủ đề mới nổi, cho thấy đây là khu vực đang phát triển nhanh và sẽ tiếp tục là trung tâm của lĩnh vực trong vài năm tới.

Nhóm chủ đề cơ bản gồm "banking", "sustainability" và "corporate social responsibility" có mức độ liên quan cao nhưng độ phát triển phương pháp luận trung bình, hàm ý các nghiên cứu tiếp theo cần tăng cường tính chặt chẽ về kinh tế lượng và mô hình lý thuyết. Nhóm chủ đề đang nổi gồm "banks",

Hình 2: Bản đồ cấu trúc chủ đề nghiên cứu về tài chính xanh tại ngân hàng thương mại



Nguồn: Kết quả phân tích dữ liệu của tác giả

"Bangladesh" và "panel data" phản ánh xu hướng các nghiên cứu thực nghiệm sử dụng dữ liệu bảng tại các nền kinh tế đang phát triển. Cuối cùng, các chủ đề ở góc dưới bên trái như "financial stability", "risks management" và "sustainable development goals" có mức độ liên quan và độ phát triển còn thấp, có thể là chủ đề ngách hoặc đang suy giảm, đòi hỏi nghiên cứu tiếp theo phải làm rõ vị trí của chúng trong khung lý thuyết tổng thể.

5. Thảo luận xu hướng

Bằng phương pháp trích lược thư mục trên 72 công bố thu thập từ Scopus trong giai đoạn 2013 - 2025, nghiên cứu này đã cung cấp một bản đồ tri thức tổng thể về xu hướng tài chính xanh tại các ngân hàng thương mại. Có 4 xu hướng nghiên cứu tương lai về chủ đề này được phát hiện bao gồm:

Thứ nhất, có sự dịch chuyển rõ rệt trong tư duy nghiên cứu từ tiếp cận đơn ngành sang liên ngành. Các nghiên cứu giai đoạn 2013 - 2020 chủ yếu xem tài chính xanh như một công cụ chính sách độc lập, trong khi các nghiên cứu từ năm 2021 đến nay, tích hợp tài chính xanh với công nghệ tài chính, dữ liệu lớn và quản trị rủi ro khí hậu. Sự dịch chuyển này phản ánh nhận thức ngày càng rõ chuyển đổi xanh và chuyển đổi số là hai mặt không thể tách rời của cùng một quá trình tái cấu trúc ngành Ngân hàng.

Thứ hai, vai trò của thể chế và quản trị nổi lên như trục giải thích trung tâm cho sự khác biệt giữa các

quốc gia. Trung Quốc dẫn đầu nhờ khung pháp lý tín dụng xanh được ban hành sớm và mạng lưới tài trợ nghiên cứu rộng, trong khi các quốc gia có khung pháp lý chưa hoàn thiện thường có ít công bố hơn dù sức ép môi trường không nhỏ. Phát hiện này phù hợp với Lý thuyết Hợp pháp hóa, theo đó chất lượng thể chế quy định khả năng các tổ chức kinh tế đáp ứng kỳ vọng môi trường của xã hội.

Thứ ba, có sự chênh lệch địa lý đáng kể trong sản lượng nghiên cứu. 6 trong 10 quốc gia hàng đầu là các nền kinh tế đang phát triển hoặc mới nổi, cho thấy lĩnh vực này có tính phổ quát và không bị giới hạn ở các nền kinh tế tiên tiến. Tuy nhiên, sự thiếu vắng đáng tiếc của các nghiên cứu từ Việt Nam trong tập mẫu là tín hiệu cảnh báo, đặc biệt khi Việt Nam đã cam kết phát thải ròng bằng không vào năm 2050 và đang phát triển mạnh các chương trình tín dụng xanh.

Thứ tư, các chủ đề mới nổi như "digital transformation", "fintech adoption" và "green innovation" đang chiếm vị trí ngày càng quan trọng trên bản đồ chiến lược, dự báo sẽ là các trục nghiên cứu chủ đạo trong vòng 3 đến 5 năm tới. Các nghiên cứu tương lai có thể khai thác giao thoa giữa công nghệ chuỗi khối và tài chính xanh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong định giá rủi ro xanh và xây dựng các chỉ số tài chính xanh thông minh dựa trên dữ liệu thời gian thực ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Agrawal, R., Agrawal, S., Samadhiya, A., Kumar, A., Luthra, S., & Jain, V. (2024). Adoption of green finance and green innovation for achieving circularity: An exploratory review and future directions. *Geoscience Frontiers*, 15(4), 101669. <https://doi.org/10.1016/j.gsf.2023.101669>
- Akomea-Frimpong, I., Adeabah, D., Ofori, D., & Tenakwah, E. J. (2022). A review of studies on green finance of banks, research gaps and future directions. *Journal of Sustainable Finance and Investment*, 12(4), 1241-1264. <https://doi.org/10.1080/20430795.2020.1870202>
- Aria, M., & Cuccurullo, C. (2017). bibliometrix: An R-tool for comprehensive science mapping analysis. *Journal of Informetrics*, 11(4), 959-975. <https://doi.org/10.1016/j.joi.2017.08.007>
- Bai, Y., Faure, M., & Liu, J. (2013). The role of China's banking sector in providing green finance. *Duke Environmental Law and Policy Forum*, 24, 89-140.
- Dikau, S., & Volz, U. (2021). Central bank mandates, sustainability objectives and the promotion of green finance. *Ecological Economics*, 184, 107022. <https://doi.org/10.1016/j.ecolecon.2021.107022>
- Hirsch, J. E. (2005). An index to quantify an individual's scientific research output. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 102(46), 16569-16572. <https://doi.org/10.1073/pnas.0507655102>
- Mirza, N., Umar, M., Afzal, A., & Firdousi, S. F. (2023). The role of fintech in promoting green finance, and profitability: Evidence from the banking sector in the euro zone. *Economic Analysis and Policy*, 78, 33-40. <https://doi.org/10.1016/j.eap.2023.02.001>

Raberto, M., Ozel, B., Ponta, L., Teglio, A., & Cincotti, S. (2019). From financial instability to green finance: The role of banking and credit market regulation in the Eurace model. *Journal of Evolutionary Economics*, 29(1), 429-465. <https://doi.org/10.1007/s00191-018-0568-2>

Rahman, S., Moral, I. H., Hassan, M., Hossain, G. S., & Perveen, R. (2022). A systematic review of green finance in the banking industry: Perspectives from a developing country. *Green Finance*, 4(3), 347-363. <https://doi.org/10.3934/GF.2022017>

Wan, S., Lee, Y. H., & Sarma, V. J. (2023). Is fintech good for green finance? Empirical evidence from listed banks in China. *Economic Analysis and Policy*, 80, 1273-1291. <https://doi.org/10.1016/j.eap.2023.10.019>

Yan, C., Siddik, A. B., Yong, L., Dong, Q., Zheng, G.-W., & Rahman, M. N. (2022). A two-staged SEM-artificial neural network approach to analyze the impact of FinTech adoption on the sustainability performance of banking firms: The mediating effect of green finance and innovation. *Systems*, 10(5), 148. <https://doi.org/10.3390/systems10050148>

Zheng, G.-W., Siddik, A. B., Masukujjaman, M., Fatema, N., & Alam, S. S. (2021). Green finance development in Bangladesh: The role of private commercial banks (PCBs). *Sustainability (Switzerland)*, 13(2), 795. <https://doi.org/10.3390/su13020795>

Ngày nhận bài: 10/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/4/2026

RESEARCH TRENDS IN GREEN FINANCE IN COMMERCIAL BANKS: A BIBLIOMETRIC ANALYSIS APPROACH

● **NGO THI NGOC ANH**

Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade
- Ho Chi Minh City Branch 3

ABSTRACT:

This study presents a comprehensive bibliometric mapping of research on green finance in commercial banks over the period 2013 - 2026, with the objective of identifying the field's intellectual structure, dominant themes, and emerging research directions. The findings reveal a substantial expansion in scholarly output since 2021, with the number of publications reaching 24 in 2025 - an eightfold increase compared with 2021. China emerges as the leading contributor, accounting for 18.1% of total publications, while the principal publication outlets include Banks and Bank Systems, Finance Research Letters, and Sustainability. Thematic analysis indicates that research in this domain is increasingly evolving toward interdisciplinary approaches that integrate green finance with digital transformation and green innovation. The study enriches the understanding of current research trends and offers valuable insights for future investigations, particularly in transitional economies such as Vietnam, while also informing policymakers seeking to advance green finance initiatives within the banking sector.

Keywords: commercial banking, sustainable development, bibliographic methods, Scopus, green finance.